TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST
Ngày 06/11/2019
V/v: *"xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung''*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Xuân Tưởng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khuyến.

2. Ông Lê Ngọc Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng - cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc: *"xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung''*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1989.

Đăng ký HKTT: xóm N, thôn Tr, xã N, huyện H, tỉnh N.

Hiện trú tại: xóm 2, thôn L, xã N, huyện H, tỉnh N.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985.

Trú tại: xóm N, thôn Tr, xã N, huyện H, tỉnh N.

Có mặt tại phiên toà: Chị H; vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985, trú tại: xóm 2, thôn Tr, xã N, huyện H, tỉnh N, kết hôn với nhau từ tháng 03 năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh N. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chồng, ở xóm 2, thôn Tr, xã N, huyện H, tỉnh N, trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian. Đến năm 2013 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn vợ chồng bàn bạc nhau để cho anh H đi xuất khẩu lao động tại đất nước Đài Loan làm ăn kinh tế, anh H đi xuất lao động được khoảng 06 tháng, thì chị H cũng làm thủ tục đi xuất khẩu lao động ở nước Đài Loan. Trong

quá trình sống và làm việc tại nước Đài Loan, vợ chồng thường xuyên liên lạc, gặp nhau thời gian đầu tình cảm vợ chồng vẫn diễn ra bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai người không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau về lối sống không lành mạnh, có mối quan hệ tình cảm với người khác và liên quan đến vấn đề tiền bạc. Từ đó trở đi vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, mặc dù vợ chồng vẫn sống và làm việc ở nước Đài Loan. Đến năm 2016 hết hạn hợp đồng, chị H trở về địa phương sinh sống, còn anh H, đã trốn ra ngoài làm ăn mãi đến tháng 5/2019 anh H mới trở về địa phương sinh sống. Từ khi chị H về nước sinh sống tại địa phương, nhưng chị H không về chung sống cùng với bố mẹ anh H mà chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại xóm 2, thôn L, xã N, huyện H từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa, nên chị H làm đơn đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H để ổn định được cuộc sống, trước khi chị H làm đơn xin ly hôn, chị H có liên lạc với anh H để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và đề nghị ly hôn, anh H đồng ý nhưng không cùng chị đến Tòa, mặc cho chị H làm đơn. Về con chung Vợ chồng có với nhau hai người con chung tên là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 04/7/2007 và Nguyễn Đức Th, sinh ngày 19/6/2009, hiện tại các con chung đang ở với chị H tại xóm 2, thôn L, xã N, huyện H, tỉnh N, khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai người con chung không đề nghị anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H. Về tài sản và công nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt không có lý do

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đặng Thị H, về con chung để chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung là phù hợp, vì bản thân anh H thường xuyên không có mặt ở nhà trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập anh H lên làm việc theo đúng qui định pháp luật, nhưng anh H không đến Tòa làm việc mà không có lý do, về án phí chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H cư trú tại: xóm 2, thôn Tr, xã N, huyện H, tỉnh N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoa

Lư, tỉnh Ninh Bình. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồng; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ ngày 17 tháng 10 năm 2019 và tại phiên tòa hôm nay, anh H đều vắng mặt không có lý do thể hiện anh H đã từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định cho bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Mạnh H tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn số 20 ngày 02 tháng 3 năm 2007 tại UBND xã N, huyện H, tỉnh N, do vậy quan hệ giữa chị H và anh H là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng giữa chị H và anh H không tôn trọng nhau trong cuộc sống vợ chồng, cả hai nghi ngờ nhau có lối sống không lành mạnh và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa vợ chồng không chung sống cùng nhau từ năm 2013 cho đến nay. Ngày 30/9/2019, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Mạnh H và chị Đặng Thị H, ông Nguyễn Quốc Tr, bố đẻ anh H cho biết, sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị H chung sống cùng gia đình ông. Đến năm 2013, anh H đi xuất khẩu lao động tại nước Đài Loan, đi được khoảng 6 tháng thì chị H cũng đi xuất khẩu lao động ở nước Đài Loan, nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khi còn chung sống cùng gia đình trước khi anh H và chị H đi xuất khẩu lao động là do chị H có quan hệ bất chính với người khác gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H không thay đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Hết hạn hợp động chị H về địa phương sinh sống nhưng không chung sống cùng gia đình chồng mà về nhà bố mẹ đẻ ra chị H ở xóm 2, thôn L, xã N, huyện H, tỉnh N sinh sống từ đó cho đến nay, còn anh H do tính chất công việc nên đi làm thường xuyên thi thoảng mới về nhà. Tại biên bản xác minh ngày 11/10/2019 ông Đinh Thế G, phó thôn Tr xã N cho biết anh H và chị H xây dựng gia đình với nhau từ đầu năm 2007, chung sống cùng gia đình ông Nguyễn Quốc Tr (bố đẻ anh H) một thời gian sau đó anh H và chị H đều đi xuất khẩu lao động, đến năm 2016 trở về địa phương sinh sống tại gia đình chồng, trong thời gian này vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sau đó chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 2, thôn L, xã N, huyện H, tỉnh N sinh sống từ đó cho đến nay, còn anh H đi làm ăn, thi thoảng có về nhà một vài ngày rồi lại đi. Nay chị H xin ly hôn anh H, quan điểm ông Nguyễn Quốc Tr cũng như đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa căn cứ vào pháp luật giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử nhận thấy đã đủ căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Mạnh H có với nhau hai người con chung tên là tên là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 04/7/2007 và Nguyễn Đức Th, sinh ngày 19/6/2009. Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu B và cháu Th, nguyện vọng của hai cháu đều muốn ở với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H đề nghị được nuôi cả hai người con chung, không đề nghị anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H, vì chị H cho rằng bản thân anh H thường xuyên không ở nhà, nay đây mai đó, từ khi vợ chồng sống ly thân anh H không có trách nhiệm, quan tâm tình cảm cũng như vật chất đến các con chung, còn việc anh H có trách nhiệm với con chung hay không là do lương tâm làm cha của anh H. Vì vậy giao cho chị H nuôi cả hai người con chung là phù hợp, anh H không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật.

Bởi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử : Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị H với anh Nguyễn Mạnh H.

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai người con chung tên là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 04/7/2007 và Nguyễn Đức Th, sinh ngày 19/6/2009, anh H không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H. Chị H không được cản trở quyền thăm non con chung, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 01018 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng